

Số: 02/KH-THTP3

Thanh Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Hướng dẫn số 05/HD-PGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

Từ kết quả đạt được năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học Thanh Phú 3 xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Thanh Phú có quy mô dân số rất đông, tổng số 6.290 hộ với 27.768 khẩu. Trong đó dân tộc Khmer 3.479 hộ với 16.387 khẩu (chiếm tỉ lệ 59,01%). Có diện tích tự nhiên là: 4.779,27 ha. Địa bàn xã có Quốc lộ 1A đi ngang với 10,5 km.

Xã Thanh Phú là xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Nền kinh tế của xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản... Công tác an ninh

chính trị ổn định, đời sống kinh tế của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Thế mạnh của địa phương là phát triển về nuôi trồng thủy sản, trồng màu và chăn nuôi. Trong những năm qua nhờ có sự hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Giáo dục và Đào tạo được sự quan tâm của các cấp đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 5.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh trường

Trường tiểu học Thạnh Phú 3 đạt chuẩn quốc gia mức độ I vào năm 2019. Trường có 02 điểm, điểm chính tại ấp Cần Đức, có 11 lớp với 325 em học sinh, điểm lẻ ấp Rạch Sên, có 11 lớp với 306 em học sinh, tất cả học sinh của trường 631 em đều được học 2 buổi/ ngày, học sinh trên lớp 28,68%. Số học sinh dân tộc Khmer chiếm 582/631 em, tỉ lệ: 92,23%.

Đối với công tác giáo dục của nhà trường được sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú; được sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Xuyên nên chất lượng giáo dục toàn diện ổn định.

a) Thuận lợi

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao, hằng năm học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 99 trở lên; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%.

Tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

Trường có 22 lớp học 2 buổi/ngày 631 học sinh. Tỷ lệ học sinh/lớp là 28,68. Các em học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

b) Khó khăn

Công tác huy động học sinh và duy trì sĩ số vẫn còn hạn chế, tình trạng học sinh theo cha mẹ rời địa phương vẫn còn.

Tổng số học sinh toàn trường là 22 lớp. Cụ thể từng khối, lớp, học sinh như sau:

Khối/Lớp	TSHS	Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Tổng cộng	631	316	251	582	461,43	294	233,7	
Khối 1	109	62	56,88	103	94,50	58	53,21	
1A1	28	14	50,00	26	92,86	12	42,86	
1A2	27	19	70,37	25	92,59	18	66,67	
1B1	27	13	48,15	26	96,30	13	48,15	
1B2	27	16	59,26	26	96,30	15	55,56	
Khối 2	137	76	55,47	125	91,24	71	51,82	
2A1	26	12	46,15	24	92,31	12	46,15	
2A2	26	16	61,54	21	80,77	13	50,00	
2A3	27	16	59,26	22	81,48	14	51,85	
2B1	30	13	43,33	30	100,00	13	43,33	
2B2	28	19	67,86	28	100,00	19	67,86	
Khối 3	125	56	44,80	113	90,40	52	41,60	
3A1	34	12	35,29	30	88,24	11	32,35	
3A2	34	11	32,35	31	91,18	11	32,35	
3B1	29	13	44,83	27	93,10	13	44,83	
3B2	28	20	71,43	25	89,29	17	60,71	
Khối 4	116	55	47,41	107	92,24	51	43,97	
4A1	30	17	56,67	24	80,00	14	46,67	
4A2	32	14	43,75	31	96,88	13	40,63	
4B1	27	14	51,85	27	100,00	14	51,85	
4B2	27	10	37,04	25	92,59	10	37,04	
Khối 5	144	67	46,53	134	93,06	62	43,06	
5A1	33	18	54,55	29	87,88	16	48,48	
5A2	28	14	50,00	27	96,43	13	46,43	
5B1	27	14	51,85	27	100,00	14	51,85	
5B2	31	13	41,94	27	87,10	11	35,48	
5B3	25	8	32,00	24	96,00	8	32,00	

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên cán bộ quản lý

a) Thuận lợi

Cán bộ quản lý có năng lực quản lý điều hành đơn vị, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; Cán bộ quản lý luôn hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ

thông 2018.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên tâm huyết, trẻ khỏe, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và được sự tín nhiệm cao từ phía Cha mẹ học sinh.

b) Khó khăn

Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Tổng số Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là người, cụ thể như sau:

Chức danh	TS	Nữ	Dân tộc			Chuyên môn					Đảng Viên	Tin học		Ngoại ngữ		
			K	H	KM	ThS	ĐH	CD	TC	Khác		CB	NC	A	B	C
CBQL	2				2	1	1				2	2			2	
TPT	1	1			1		1				1	1			1	
GV	36	16	6	1	29		36				19	36		7	25	1
NV	5	2	2		3			1	2	2		3		2		
TC	44	19	8	1	35	1	38	1	2	2	22	42	0	8	28	1

2.3. Về cơ sở vật chất

Tổng số phòng học: 23 phòng học văn hóa, trong đó có 14 phòng kiên cố và 09 phòng bán kiên cố.

Khối phòng hành chính quản trị gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng; phòng y tế trường học, phòng thiết bị, phòng truyền thống và hoạt động đoàn đội, phòng thường trực bảo vệ. Có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 trong năm học 2024-2025.

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 đổi mới công tác quản lý, quản trị

trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp

a) Chỉ tiêu về phẩm chất

* Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 1, 2,3,4

Khối	TSHS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G
Khối 1	109	90	19	0	80	29	0	69	40	0	71	38	0	74	35	0
Khối 2	137	114	23	0	100	37	0	86	51	0	89	48	0	93	44	0
Khối 3	125	104	21	0	91	34	0	79	46	0	81	44	0	85	40	0
Khối 4	116	96	20	0	85	31	0	73	43	0	75	41	0	79	37	0
Khối 5	144	120	24	0	105	39	0	91	53	0	94	50	0	98	46	0
Tổng	631	524	107	0	461	170	0	398	233	0	410	221	0	429	202	0

b) Chỉ tiêu về năng lực

* Chỉ tiêu về Năng lực Khối 1, 2,3,4

Năng lực chung

Khối	TSHS	Tự chủ và tự học			Giao tiếp và hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	109	90	19	0	80	29	0	69	40	0
Khối 2	137	114	23	0	100	37	0	86	51	0
Khối 3	125	104	21	0	91	34	0	79	46	0
Khối 4	116	96	20	0	85	31	0	73	43	0
Khối 5	144	120	24	0	105	39	0	91	53	0
Tổng	631	524	107	0	461	170	0	398	233	0

Năng lực đặc thù

Khối	TSHS	Ngôn ngữ			Tính toán			Tin học			Công nghệ		
		Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	109	80	25	0	82	27	0	57	52	0	61	48	0

Khối 2	137	100	32	0	103	34	0	71	66	0	77	60	0
Khối 3	125	91	29	0	94	31	0	65	60	0	70	55	0
Khối 4	116	85	27	0	87	29	0	60	56	0	65	51	0
Khối 5	144	105	33	0	108	36	0	75	69	0	81	63	0
Tổng	631	461	145	0	473	158	0	328	303	0	353	278	0

Khối	TSHS	Khoa học			Thẩm mỹ			Thể chất		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	109	61	48	0	72	37	0	94	15	0
Khối 2	137	77	60	0	90	47	0	118	19	0
Khối 3	125	70	55	0	83	43	0	108	18	0
Khối 4	116	65	51	0	77	39	0	100	16	0
Khối 5	144	81	63	0	95	49	0	124	20	0
Tổng	631	353	278	0	416	215	0	543	88	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

T T	Môn học	Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5		
		HT T	H T	C H T	HT T	H T	C H T	HT T	H T	C H T	HT T	H T	C H T	HT T	H T	C H T
1	Tiếng Việt	82	23	4	103	34	0	94	31	0	87	29	0	108	36	0
2	Toán	87	17	4	110	27	0	100	25	0	93	23	0	115	29	0
3	TNXH	93	16	0	116	21	0	106	19	0						
4	Khoa học										93	23	0	115	29	0
5	LS-ĐL										93	23	0	115	29	0
6	Tiếng Anh				75	62	0	81	44	0	93	23	0	115	29	0
7	Tiếng Khmer	71	38	0	89	48	0	81	44	0	75	41	0	94	50	0
8	Tin học							81	44	0	93	23	0	115	29	0
9	Đạo đức	82	27	0	103	34	0	94	31	0	87	29	0	108	36	0
10	Âm nhạc	80	29	0	100	37	0	91	34	0	85	31	0	105	39	0
11	Mỹ thuật	88	21	0	111	26	0	101	24	0	94	22	0	117	27	0
12	Công nghệ	94	15	0	118	19	0	108	18	0	100	16	0	124	20	0
13	GDTC	89	20	0	112	25	0	103	23	0	95	21	0	118	26	0
14	HĐTN	85	24	0	107	30	0	98	28	0	90	26	0	112	32	0

- Huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.

- 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học chương trình giáo dục phổ thông 2018 và được học 2 buổi/ ngày.

- Học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được đảm bảo nghiêm túc về thời gian học tập, được đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- 100% học sinh được đánh giá đúng thực chất đảm bảo không bỏ sót em nào.
- 100% học sinh các lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh.
- 100% học sinh các lớp khối 3, 4, 5 đều được học môn Tin học.
- Thực hiện đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể theo chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục của trường. 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, thể dục thể thao theo quy định.
- 100% học sinh ăn mặc gọn gàng, sạch đẹp; có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp, có ý thức bảo vệ của công.
- 100% học sinh có ý thức ứng xử có văn hóa, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; không có bạo lực học đường và không có học sinh vi phạm luật lệ giao thông.
- Hoàn thành chương trình lớp học: 99% trở lên.
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.
- Học sinh đúng độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 99% trở lên.
- Duy trì sĩ số đạt: 99% trở lên.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 1%.
- Xây dựng được các phong trào thi đua lành mạnh. Có học sinh tham gia và đạt giải các cuộc thi cấp huyện trở lên.
- Học sinh được khen thưởng cuối năm học từ 15% trở lên.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5

T T	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học bắt buộc													
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34			
5	LS&ĐL										70	36	34
6	Khoa học										70	36	34
7	TH và CN							70	36	34	70	36	34
8	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68
9	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc													
9	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3. Môn học tự chọn													
1	Tiếng Khmer	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Ngoại ngữ 1				70	36	34						
4. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học với hình thức linh hoạt)													
1	Tăng cường TV	105	54	51	70	36	34	35	18	17			
2	Tăng cường Toán	70	36	34	35	18	17	35	18	17			
Tổng số tiết		875 tiết (không tính môn tự chọn, hoạt động củng cố, tăng cường)						980 tiết (không tính môn tự chọn, hoạt động củng cố, tăng cường)			1050 tiết (không tính môn tự chọn, hoạt động củng cố, tăng cường)		
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần						1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy		9 buổi/tuần											

T T	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2
1. Môn học bắt buộc				
1	Tiếng Việt	245	126	119
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	TN&XH			
5	LS&ĐL	70	36	34
6	Khoa học	70	36	34
7	TH và CN	70	36	34
8	Ngoại ngữ 1	140	72	68
9	Nghệ thuật	70	36	34
10	Giáo dục thể chất	70	36	34
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc				
9	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51
3. Môn học tự chọn				
1	Tiếng Khmer	70	36	34
2	Ngoại ngữ 1			
4. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)				
1	Tăng cường TV			
2	Tăng cường Toán			
Tổng số tiết		1050 tiết		
Tổng số tiết/tuần		không tính môn tự chọn)		
Số buổi dạy		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần 9 buổi/tuần		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 09	Em yêu trường em	Nội dung hoạt động: Chúng em vui Trung thu. Phối hợp tổ chức Trung thu	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thi	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường
Tháng 10	Mẹ và cô giáo	Tổ chức thi “Hái hoa dân chủ” Tìm hiểu về Ngày Thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ VN (20/10). Kể chuyện, đọc thơ về cô và mẹ.	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thi	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường
Tháng 11	Biết ơn Thầy, cô giáo	Tổ chức thi “Hái hoa dân chủ” Tìm hiểu về Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025); kỷ niệm Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa (23/11/1940 - 23/11/2025). Tổ chức hội diễn văn nghệ.	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thi	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức thi “Hái hoa dân chủ” Tìm hiểu về Ngày Thành lập QĐNDVN và	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thi	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường

		Ngày Quốc phòng toàn dân (22/12). Tìm hiểu về truyền thống Bộ đội cụ Hồ.				
Tháng 01	Mừng Đảng mừng xuân	Tuyên truyền hưởng ứng “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” (01/01). Hội chợ Tết quê em, làm thiết chúc tết	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thi	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường
Học sinh nghỉ Tết Âm lịch từ ngày 27/01/2025 đến hết ngày 08/02/2025						
Tháng 02	Mừng Đảng mừng xuân	Tổ chức thi “Hái hoa dân chủ” Tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam, Thi Vẽ tranh.	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thi	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường
Tháng 03	Tiến bước lên Đoàn	Tổ chức thi “Hái hoa dân chủ” Tìm hiểu Đoàn. Thi biểu diễn thời trang.	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thi	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường
Tháng 04	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức thi “Hái hoa dân chủ” Tìm hiểu ngày Chiến thắng 30/4, trò chơi dân gian	Toàn trường, mỗi lớp 01 đội dự thiS	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường
Tháng 05	Bác Hồ kính yêu	Hoạt động trải nghiệm: Tham quan Đền Thờ Bác.	Chọn Đội viên ở một số khối lớp	Tuần 1 chiều thứ sáu	GVCN, GV trực, TPT	GVCN, BM, Các đoàn thể trong trường

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

3.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

3.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

* Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5

Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018, và các công văn hướng dẫn các cấp. Thực hiện dạy học theo sách giáo khoa Chân trời sáng tạo và sách bổ trợ.

Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học (kể cả các ngày nghỉ và phải dạy bù).

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí

3.2. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Dạy làm quen với 2 lớp tổng số học sinh 137 em thời lượng 2 tiết/tuần dạy sách Tiếng anh 2 của tổng Chủ biên Hoàng Văn Vân, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn Ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT. Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; môn tiếng Nhật, tiếng Pháp theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc; môn tiếng Hàn theo Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức – ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm (theo danh mục các đơn vị lựa chọn và được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt).

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1794/KH-SGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

Tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh thông qua các phương tiện truyền thông phù hợp khác. Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh thông qua các hoạt động như: Tạo sân chơi giao lưu tiếng Anh (Câu lạc bộ tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm); khuyến khích học sinh đọc sách truyện tiếng Anh; phát động phòng trào tất cả giáo viên tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh...

- Giáo viên tiếng Anh, phải dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển 2 kỹ năng nghe và nói. Đa dạng các hình thức dạy và học tiếng Anh; đồng thời tạo cho học sinh có nhiều cơ hội được thể hiện bằng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 611/SGDĐT-GDMN&TH ngày 01/4/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ các lớp 3, 4, 5 theo sách Tin học và Công nghệ của bộ sách Chân trời sáng tạo (Tin học 1 tiết/tuần + Công nghệ 1 tiết/tuần).

Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tin học và Công nghệ như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT 2018.

3.3. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn học Tiếng dân tộc thiểu số

Tổ chức thực hiện dạy học Tiếng dân tộc thiểu số theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh cụ thể:

Tổ chức dạy tiếng Khmer cho tất cả các lớp từ khối 1 đến khối 5, thời lượng 02 tiết/ tuần.

3.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai dạy học tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh việc quán triệt trong ngành, cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả, xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

Xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo theo công văn 2345 của BGDĐT và Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học như (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TXXH, LS-ĐL...), để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện. Đối với học sinh lớp 4,5 tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu giáo dục địa phương lớp 4,5 lồng ghép vào các môn học Lịch sử và Đại lý theo Chương trình giáo dục 2018, phù hợp với thực tiễn của trường, lớp.

3.5. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học. Công văn số 1842/SGDĐT-GDMN&TH ngày 01/8/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học. Công văn số 143/PGDĐT ngày 11/9/2023 hướng dẫn tổ chức hoạt động STEM trong giáo dục tiểu học

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 và

Công văn số 1438/SGDDĐT-GDTH ngày 05/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch của các khối lớp lựa chọn và thực hiện ít nhất 01 chủ đề bài học STEM/Học kỳ; Tổ chức dạy bài học STEM vào các môn chủ đạo và tích hợp vào các môn học như (Toán, TN&XH, Mỹ thuật, Tin học và Công nghệ...). Khi đánh giá học sinh tham gia hoạt động STEM đảm bảo công bằng, khách quan, đúng năng lực phẩm chất học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. chủ động kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của cá nhân, trường, kịp thời phát hiện khó khăn và có biện pháp hỗ trợ tích cực phù hợp, linh hoạt, hiệu quả. Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, An toàn giao thông, quốc phòng và an ninh; chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa, giáo dục về quyền con người... để vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; “học thông qua chơi”, dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 615/SGDDĐT-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình

giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tập trung nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT tại địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoducde> nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của cấp học theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

* Đổi mới các phương pháp

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biểu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp

xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

- + Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- + Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

CBQL, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT 2018. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh. Việc ra đề kiểm tra phải thật nghiêm túc, chính xác, đúng quy trình.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

3.7. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Tổ chức rà soát, sắp xếp việc tổ chức lớp học, số lượng học sinh trên lớp hợp lý theo hướng dẫn, phải bảo đảm điều kiện phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên bảo đảm khả thi, hợp lý; đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018;

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới trường, lớp một cách phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

3.8. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC); và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT, ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực tham mưu với UBND xã Thạnh Phú kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung phối hợp với mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGD TH mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Hoàn chỉnh sổ điều tra PCGD TH và XMC, quản lý tốt các đối tượng ra lớp và chưa ra lớp. Huy động hết trẻ em trong độ tuổi phải phổ cập đang ở ngoài nhà trường vào học các lớp phổ cập;

Bảo đảm thu nhận hết số trẻ trong độ tuổi trong khu vực do trường quản lý đều được ra lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội thuận lợi cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn được đi học cùng các bạn trang lứa và hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định của Luật Giáo dục 2019;

Tiếp tục duy trì kết quả trường đạt chuẩn quốc gia về công tác XMC (Mức độ 2) ; Phổ cập giáo dục tiểu học (Mức độ 3).

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Phân đầu duy trì và nâng chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, Mức độ 1 sang Mức độ 2 trong nhiệm kỳ tiếp theo. Sắp xếp và phát huy sử dụng hiệu quả các phòng chức năng hiện có.

- Thực hiện công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng giáo dục, nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện kết quả công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia (vào tháng 8/2025), cố gắng phân đầu để đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3.9. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 5006/QĐ - BGDDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; Kế hoạch số 130/KH-BGDĐT ngày 31/01/2024 về việc tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm học 2024- 2025.

Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số hàng năm; tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số, các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023, Các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; cán bộ quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện của địa phương, thường xuyên theo dõi, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại địa phương.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học

tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho HS thông qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường như tổ chức các trò chơi học tập, sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Việt.

3.10. củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu đảm bảo đủ số lượng giáo viên dạy đủ từ lớp 1 đến lớp 5.

Chủ động rà soát việc bố trí, sử dụng giáo viên, nhân viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch cán bộ, giới thiệu đi học nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị; bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh;

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

3.11. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện rà soát quy hoạch, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, bảo đảm có thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; tăng cường công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng

dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021, hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Thực hiện nhân rộng mô hình thư viện thân thiện, thư viện xanh, thư viện lớp học trong toàn trường nhằm thu hút học sinh tham gia đọc sách; tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.12. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Xây dựng triển khai Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng 2030, theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng chính phủ.

Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mỗi năm học 14 tiết/GV, và tổ chức thi dạy ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị.

Thực hiện thí điểm kết hợp triển khai đại trà một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Nhà trường thực hiện báo cáo số liệu, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành và trên các phần mềm PCGD, KĐCL,...

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở các lớp thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ lớp 1, 2, 3, 4, 5 ở năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

3.13. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Tham mưu UBND huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thư viện đạt chuẩn theo quy định.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

3.14. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, về đổi mới CTGDPT 2018.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đảm bảo chấp hành tốt các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành; khuyến khích đội ngũ chủ động viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, của trường, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

- Ngày tựu trường: tựu trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai giảng.

- Ngày khai giảng năm học: Ngày 05/9/2024.
- Học kỳ I: Bắt đầu ngày 05/9/2024, kết thúc 11/01/2025 (Gồm 18 tuần thực học).
- Học kỳ II: Bắt đầu ngày 13/01/2025, kết thúc 24/5/2025 (Gồm 17 tuần thực học).
- Ngày xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học: Chậm nhất là ngày 26/5/2025.
- Ngày kết thúc năm học: Chậm nhất là ngày 30/5/2025.
- Tuyển sinh lớp 1: Chậm nhất ngày 30/7/2025.
- Các ngày nghỉ Lễ, Tết Dương lịch, Tết Âm lịch; Lễ, Tết của đồng bào dân tộc Khmer: viên chức và người lao động nghỉ theo quy định và các văn bản hướng dẫn hằng năm
- Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Tại trường Tiểu học Thanh Phú 3 thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

4.1. Đối với lớp 1

4.1.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*kèm Phụ lục 1.4*)

4.1.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

Tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt (Chân trời sáng tạo), kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của trường được xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4.2. Đối với lớp 2

4.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*kèm Phụ lục 1.4*).

4.2.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2

Tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt (Chân trời sáng tạo), kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của trường được xây

đựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4.3. Đối với lớp 3

4.3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*kèm Phụ lục 1.4*).

4.3.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3

Tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt (Chân trời sáng tạo), kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của trường được xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4.4. Đối với lớp 4

4.4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*kèm Phụ lục 1.4*).

4.4.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4

Tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt (Chân trời sáng tạo), kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của trường được xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt.

5.5. Đối với lớp 5

5.5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*kèm Phụ lục 1.4*).

5.5.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5

Tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt (Chân trời sáng tạo), kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của trường được xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt.

5. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học

Bảng phân phối chương trình lớp 1-Học kỳ 1

[illegible]

Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tiếng Khmer	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	486
TCTV	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
TC Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576

Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 2

Môn/Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	Tổng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tiếng Khmer	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	459
TCTV	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
TC Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	544

Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 1

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 2

[illegible]

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4 - Học kỳ 1

[illegible]

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4 - Học kỳ 2

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 5 - Học kỳ 1

[illegible]

Tiếng Khmer	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576

Bảng phân phối chương trình lớp 5 - Học kỳ 2

Môn/Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
LS và ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
TH và CN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tiếng Khmer	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	544

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sắp xếp, bố trí cơ sở vật chất lớp học đầy đủ, quản lý và sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy. Bổ sung và sửa chữa kịp thời phù hợp yêu cầu thực tế.

Đảm bảo đầy đủ phòng học 01 phòng/lớp (22/22 phòng) và các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và hoạt động giáo dục. Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục dần tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định.

Tham mưu UBND huyện và PGDĐT đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, thiết

bị dạy học và các điều kiện khác phục vụ cho các hoạt động rèn luyện và giáo dục học sinh. Cung cấp bổ sung 20 bộ bàn ghế học sinh để thay thế số bàn ghế đã quá cũ không thể khắc phục được, đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh. Kịp thời cung cấp thiết bị dạy học của khối 3, 4, 5 nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các hệ thống vệ sinh, nước sạch, nhằm đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe học sinh và đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và học sinh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin cho Cán bộ, giáo viên 100%.

Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá Tốt, khá trên 80% trở lên.

Trau dồi năng lực nhận thức, bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên, đảm bảo chất lượng về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống tốt, phù hợp đạo đức nhà giáo. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ thầy, cô giáo, tập huấn giáo viên dạy lớp 1-5 về chuyên môn, bồi dưỡng kiến thức sinh hoạt chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục học sinh phát triển phẩm chất năng lực theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện địa phương và nhà trường.

Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học trong từng tiết dạy, mỗi giáo viên áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy 2 tiết/tháng, nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông mới.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn đảm bảo 2 tuần/lần: Nội dung sinh hoạt chuyên môn đảm bảo các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục
- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Cán bộ quản lý và giáo viên cần có sự thay đổi về tư duy và nhận thức trong sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là quy trình tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Thông qua nội dung, hình thức và quy trình các bước sinh hoạt chuyên

môn giáo viên đã vận dụng để đánh giá rút kinh nghiệm trong việc điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học như sau:

+ Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông 2018: Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ để nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung tìm hiểu sâu nắm kĩ về mục tiêu cấp Tiểu học; Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh; Kế hoạch giáo dục; định hướng về nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục: Các tổ sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan để cùng nhau xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo tuần, học kì trong năm học. Sau khi trong tổ đã thống nhất, tổ trưởng chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được nhà trường phê duyệt, giáo viên căn cứ để xây dựng kế hoạch bài dạy môn học và hoạt động giáo dục do mình phụ trách một cách chủ động, linh hoạt tùy vào điều kiện và đối tượng học sinh thực tế của từng lớp nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lí

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai, lấy ý kiến, hoàn chỉnh kế hoạch và công khai kế hoạch đến toàn thể CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng tổ phó chuyên môn.

Chỉ đạo phó hiệu trưởng và các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng lĩnh vực phụ trách.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

2. Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

3. Tổng phụ trách đội

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ...

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh....

4. Giáo viên chủ nhiệm

Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn thống nhất đề xuất và đã được Hiệu trưởng phê duyệt, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy.

Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

Phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

5. Giáo viên phụ trách môn học

Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn thống nhất đề xuất và đã được Hiệu trưởng phê duyệt, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy.

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý,

giáo dục học sinh...

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

6. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường...

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Thạnh Phú 3 căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Hiệu trưởng nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường;
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (T/h);
- Lưu: Trường TH Thạnh Phú 3.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Dương Hùng Minh

Phụ lục 1.4.

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.

4.1. Đối với khối lớp 1:

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ bảy	Điều chỉnh
Sáng	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		SHCM vào chiều thứ sáu (Tuần thứ 2 tuần thứ 4) hàng tháng
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
Chiều	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	SHCM		
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Tổng số tiết/tuần			32					
TỔNG HỢP								
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú	
1		Tiếng Việt			12			
2		Toán			3			
3		Đạo đức			1			
4		Tự nhiên và xã hội			2			
5		Giáo dục thể chất			2			
6		Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			2			
7		Hoạt động trải nghiệm			3			
8		Tiếng Khmer			2			
9		Tăng cường Tiếng Việt			3			
10		Tăng cường Toán			2			
Tổng số tiết/tuần					32			

4.2. Đối với khối lớp 2:

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ bảy	Điều chỉnh
Sáng	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		SHCM vào chiều thứ sáu (Tuần thứ 2 tuần thứ 4) hàng tháng
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
Chiều	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	SHCM		
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Tổng số tiết/tuần			32					
TỔNG HỢP								
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú	
1		Tiếng Việt			10			
2		Toán			5			
3		Đạo đức			1			
4		Tự nhiên và xã hội			2			
5		Giáo dục thể chất			2			
6		Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			2			
7		Hoạt động trải nghiệm			3			
8		Tiếng Anh (tự chọn)			2			
9		Tiếng Khmer			2			
10		Tăng cường Tiếng Việt			2			
11		Tăng cường Toán			1			
Tổng số tiết/tuần					32			

4.3. Đối với khối lớp 3:

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ bảy	Điều chỉnh
Sáng	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		SHCM vào chiều thứ sáu (Tuần thứ 2 tuần thứ 4) hàng tháng
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
Chiều	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	SHCM		
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Tổng số tiết/tuần			32					
TỔNG HỢP								
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú	
1		Tiếng Việt			7			
2		Toán			5			
3		Đạo đức			1			
4		Tự nhiên và xã hội			2			
5		Tin học và công nghệ			2			
6		Ngoại ngữ 1			4			
7		Giáo dục thể chất			2			
8		Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			2			
9		Hoạt động trải nghiệm			3			
10		Tiếng Khmer			2			
11		Tăng cường Tiếng Việt			1			
12		Tăng cường Toán			1			
Tổng số tiết/tuần					32			

4.4. Đối với khối lớp 4:

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ bảy	Điều chỉnh
Sáng	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		SHCM vào chiều thứ sáu (Tuần thứ 2 tuần thứ 4) hàng tháng
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
Chiều	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	SHCM		
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Tổng số tiết/tuần			32					
TỔNG HỢP								
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú	
1		Tiếng Việt			7			
2		Toán			5			
3		Đạo đức			1			
4		Lịch sử và Đại lí			2			
5		Khoa học			2			
6		Tin học và công nghệ			2			
7		Ngoại ngữ 1			4			
8		Giáo dục thể chất			2			
9		Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			2			
10		Hoạt động trải nghiệm			3			
11		Tiếng Khmer			2			
Tổng số tiết/tuần					32			

4.5. Đối với khối lớp 5:

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ bảy	Điều chỉnh
Sáng	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		SHCM vào chiều thứ sáu (Tuần thứ 2 tuần thứ 4) hàng tháng
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp		
Chiều	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	SHCM		
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
Tổng số tiết/tuần			32					
TỔNG HỢP								
TT		Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú	
1		Tiếng Việt			7			
2		Toán			5			
3		Đạo đức			1			
4		Lịch sử và Đại lí			2			
5		Khoa học			2			
6		Tin học và công nghệ			2			
7		Ngoại ngữ 1			4			
8		Giáo dục thể chất			2			
9		Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)			2			
10		Hoạt động trải nghiệm			3			
11		Tiếng Khmer			2			
Tổng số tiết/tuần					32			

